



CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỘNG LỰC THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH BẮC NINH

Khổng Văn Thắng¹ và Trịnh Bích Toàn²

¹ Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

² Chi cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh

Thông tin chung:

Ngày nhận: 04/04/2013

Ngày chấp nhận: 22/08/2013

Title:

Administration reform momentum of attracting foreign direct investment in Bac Ninh province

Từ khóa:

Cải cách hành chính, đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỉnh Bắc Ninh, xuất khẩu, một cửa

Keywords:

Administrative reform, foreign direct investment, BAC Ninh province, export, a door

ABSTRACT

Administrative reform is considered as a strong momentum to push economic growth forward, improve freedom, democracy and other social life aspects. Therefore, Bac Ninh Province, Vietnam, has actively implemented comprehensive administrative reform according to one-door orientation for many years. The aim is to operate the administration in more effectively legal and economical ways and serve the people better. The reform is also to transform gradually administrative management style from governing into serving people. Consequently, the local authority has provided the residents with administrative services and treated them as clients who assess accurately and fairly all activities of the administration work of the authority. This active action significantly contributes to attracting the investments in Bac Ninh in general and foreign direct investments to Bac Ninh in particular, to which Bac Ninh has ranked as one of the top provinces with the highest foreign direct investment. Particularly, the provincial competitiveness index of Bac Ninh has consecutively improved, the following year index is always higher than the previous one. For example, the index of the province was ranked the 20th position in 2007 and climbed to the second position in 2011 in comparison with all provinces in the nation. Foreign direct investment plays an important role to help Bac Ninh become an industrial province in the year 2015.

TÓM TẮT

Cải cách hành chính như một động lực mạnh mẽ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển dân chủ và các mặt khác của đời sống xã hội. Chính vì thế mà trong những năm qua tỉnh Bắc Ninh đã tích cực và thực hiện đồng bộ việc cải cách hành chính theo hướng một cửa, một cửa liên thông hiện đại để làm cho bộ máy hành chính của tỉnh hoàn thiện hơn, hoạt động có hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân ngày một đúng pháp luật, tốt hơn và tiết kiệm nhất, dân từng bước chuyển nền hành chính từ cơ quan cai quản thành các cơ quan phục vụ dân, làm các dịch vụ hành chính đối với dân, công dân là khách hàng của nền hành chính, là người đánh giá khách quan nhất về mọi hoạt động của bộ máy nhà nước, bộ máy hành chính. Nhờ những động thái tích cực này mà thu hút đầu tư vào Bắc Ninh nói chung và nhất là thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) nói riêng trong nhiều năm qua luôn đứng top đầu cả nước. Đặc biệt chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Bắc Ninh liên tục nhiều năm qua có sự cải tiến vượt bậc năm sau cao hơn năm trước từ vị trí thứ 20 năm 2007 đến hết 2011 đã lên thứ 2 toàn quốc; vốn đầu tư nước ngoài đang là động lực chính để giúp tỉnh Bắc Ninh đến 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp.

1 LỜI MỞ ĐẦU

Cùng với các tỉnh, thành phố trong nước, những năm qua tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều cố gắng trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Nét nổi bật trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại Bắc Ninh là ngay từ đầu, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa bàn, xác định các khu, các cụm công nghiệp để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Nhờ đó, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã đến với Bắc Ninh để làm ăn, kinh doanh. Và đến nay, đầu tư nước ngoài đã là một bộ phận quan trọng trong chính sách kinh tế đối ngoại của tỉnh Bắc Ninh góp phần quan trọng thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, đưa tỉnh Bắc Ninh đến 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp và đến 2020 trở thành thành phố trực thuộc trung ương như trong Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XVIII đề ra [1].

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp điều tra thu thập thông tin, số liệu

Để đánh giá được thực trạng thu hút vốn FDI trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bài viết sử dụng kết hợp cả hai loại phân tích: phân tích định tính và định lượng. Hai phương pháp phân tích này sẽ hỗ trợ tích cực cho nhau trong việc làm sáng tỏ các nhận định hoặc rút ra các kết luận của vấn đề nghiên cứu. Nguồn số liệu phục vụ cho nghiên cứu đánh giá được thu thập từ nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo, các kết quả nghiên cứu, các số liệu đã được công bố chính thức của các cơ quan, tổ chức như: Niên giám thống kê của các cấp, số liệu tổng hợp về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các tỉnh, thành phố, các báo cáo về tình hình đầu tư FDI tại Bắc Ninh từ năm 2007 đến nay, tình hình đầu tư FDI tại Bắc Ninh (Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bắc Ninh, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh). Ngoài ra, các báo cáo khoa học, tạp chí, Internet, các văn bản pháp quy,... được sử dụng làm nguồn tài liệu thu thập.

2.2 Phương pháp xử lý số liệu

Từ các số liệu thu thập được, xây dựng hệ thống biểu bảng để phân tích, đánh giá tình hình thu hút FDI của tỉnh Bắc Ninh qua các năm. Các số liệu thu thập đã được mã hóa và xử lý trên máy vi tính bằng phần mềm Exell 5.0.

2.3 Phương pháp phân tích

2.3.1 Phương pháp phân tổ thống kê

Sử dụng phương pháp này để hệ thống hóa và phân tích các số liệu thu thập được, qua đó nhận biết thực trạng của vấn đề nghiên cứu. Từ phương pháp này có thể tìm hiểu mối liên hệ lẫn nhau của các nhân tố riêng biệt như: môi trường pháp lý, điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng, công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tiềm năng kinh tế, nguồn nhân lực.

2.3.2 Phương pháp tổng hợp và phân tích

Tiến hành phân tích thực trạng về tình hình đầu tư FDI trong những năm qua, về số lượng cũng như chất lượng của nguồn vốn này, cơ cấu đầu tư FDI vào các ngành, những thuận lợi và khó khăn trong việc thu hút đầu tư... Phân tích, so sánh các nguồn vốn, cơ cấu vốn, đóng góp cho ngân sách nhà nước, đóng góp về vấn đề xuất khẩu... trên cơ sở đó có thể đề ra các giải pháp phù hợp trong việc tăng cường thu hút đầu tư FDI trong thời gian tới.

2.3.3 Phương pháp chuyên gia, chuyên khảo

Trao đổi với các cán bộ của tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bắc Ninh. Trao đổi thảo luận với các chuyên gia trong lĩnh vực đầu tư, các chủ doanh nghiệp có vốn đầu tư FDI để từ đó góp phần hoàn thiện nội dung nghiên cứu cũng như kiểm chứng kết quả nghiên cứu.

3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ THỰC TRẠNG VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH BẮC NINH

Trong những năm gần đây, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện triển khai các hoạt động về công tác xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài khá hiệu quả. Môi trường đầu tư - kinh doanh luôn được cải thiện theo hướng thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn các nhà đầu tư. Đặc biệt năm 2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh là đơn vị đầu tiên trong cả nước đã triển khai áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế; cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu. Đến năm 2010, cơ chế một cửa tại Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh tiếp tục thực hiện đối với lĩnh vực thẩm định dự án có nguồn vốn ngân sách nhà nước, lĩnh vực đấu thầu và cấp giấy chứng nhận đầu tư. Kể từ khi áp dụng cơ chế một cửa, một

cửa liên thông các hồ sơ công việc của tổ chức và công dân đều được xem xét giải quyết kịp thời, chính xác, thủ tục hành chính và thời gian giải quyết công việc đã được giải quyết nhanh gọn đáng kể như: thời gian giải quyết đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế, con dấu và các công việc có liên quan được rút ngắn còn tối đa không quá 7 ngày; số lần tổ chức và công dân đi lại tới cơ quan hành chính cũng giảm còn không quá 3 lần; thủ tục hành chính cũng giảm còn 9 bước... Đặc biệt, trước đây tổ chức, công dân có yêu cầu giải quyết công việc phải đi ít nhất là 3 cơ quan mới có thể giải quyết được thì nay chỉ còn phải đến 1 nơi duy nhất là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nhờ những cải cách quyết liệt này mà chỉ số năng lực môi trường cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh liên tục được cải thiện rõ nét: nếu như năm 1997 xếp thứ 20 trong cả nước thì đến năm 2010 xếp thứ 6/63 tỉnh, đến năm 2011 đã xếp thứ 2/63 tỉnh thành trong cả nước, đây là một bước tiến lớn trong việc nâng cao hình ảnh của tỉnh đối với các nhà đầu tư và đến năm 2012 Bắc Ninh đã bị tụt xuống thứ 10/63 tỉnh thành song vẫn xếp thứ nhất đồng bằng sông Hồng. Trong 9 chỉ số thành phần Bắc Ninh có 3 chỉ số tăng, 6 chỉ số giảm điểm so với năm 2011. 3 chỉ số tăng điểm là: “Chi phí gia nhập thị trường”, “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” và “Đào tạo lao động”. Tuy tụt hạng song khoảng cách giữa các tỉnh trong Top10 tỉnh dẫn đầu không lớn, khoảng cách của Bắc Ninh (xếp thứ 10) với Đồng Tháp (tỉnh dẫn đầu bảng xếp hạng) chỉ là 1,53 điểm[2].

Bảng 1: Tổng hợp kết quả chỉ số PCI tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007 - 2012

Năm (Year)	Điểm tổng hợp (PCI Score)	Kết quả xếp hạng (PCI ranking)	Nhóm điều hành (PCI tier)
2012	62,26	10	Tốt/High
2011	67,27	2	Rất tốt/Excellent
2010	64,48	6	Tốt/High
2009	65,7	10	Tốt/High
2008	59,57	16	Khá/Mid-high
2007	58,96	20	Khá/Mid-high

Nguồn: Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố hằng năm¹

¹ Chỉ số PCI năm nghiên cứu thường được công bố vào tháng 4 của năm sau đó. Ví dụ chỉ số PCI năm 2012 được công bố vào tháng 3 năm 2013.

Có được kết quả đó là do Bắc Ninh đã thực hiện tốt cơ chế “một cửa” trong cấp giấy chứng nhận đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các KCN tỉnh. Hỗ trợ nhà đầu tư một cách hiệu quả trong việc cung cấp thông tin liên quan đến dự án đầu tư, hướng dẫn thủ tục đầu tư, xây dựng và triển khai dự án; thực hiện biên soạn tài liệu giới thiệu môi trường đầu tư, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án gọi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2010-2015 để làm căn cứ xúc tiến, thu hút đầu tư; quảng bá hình ảnh, marketing địa phương giới thiệu môi trường đầu tư, thực hiện tuyên truyền, giới thiệu về môi trường đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website, các báo, tạp chí; tổ chức các Đoàn xúc tiến đầu tư tại: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,... giới thiệu, quảng bá hình ảnh Bắc Ninh; đồng thời cũng tham gia cùng đoàn Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận động đầu tư ở nước ngoài; xây dựng các mối quan hệ hỗ trợ trong công tác xúc tiến đầu tư: chủ động thiết lập quan hệ và trao đổi thông tin với các cơ quan ngoại giao, kinh tế, thương mại của các nước (JETRO, AUSAID, KOTRA, GTZ, JICA...) và Trung tâm xúc tiến đầu tư phía Bắc.

Thông qua công tác xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kết quả thu hút FDI của tỉnh Bắc Ninh đã có những kết quả đáng ghi nhận. Lũy kế từ 1997 đến hết tháng 11 năm 2012 toàn tỉnh có trên 400 đơn vị FDI trong đó 373 dự án FDI còn hoạt động, với tổng vốn đầu tư đăng ký: 4.229,58 triệu USD; Diện tích chiếm đất của các doanh nghiệp FDI là: 479 ha (không tính diện tích của các dự án đầu tư hạ tầng), Suất đầu tư trung bình 11,88 triệu USD/ha.

Đến nay, đã có khoảng 20 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án FDI đầu tư tại tỉnh Bắc Ninh. Các quốc gia có nhiều dự án tại tỉnh như: Hàn Quốc với 100 dự án, vốn đầu tư đăng ký 1.077 triệu USD (chiếm 30% tổng vốn đăng ký FDI toàn tỉnh); Nhật Bản với 52 dự án, vốn đầu tư 638 triệu USD (chiếm 18% tổng vốn FDI toàn tỉnh); Đài Loan 28 dự án, vốn đầu tư đăng ký 543 triệu USD. Một số tập đoàn lớn đến đầu tư tại tỉnh như: Canon, Samsung, Honhai,... Các dự án FDI đầu tư vào tỉnh chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp điện tử với vốn đầu tư đăng ký 1.449 triệu USD, chiếm 40,9% tổng vốn FDI toàn tỉnh. Các dự án có vốn đầu tư lớn như: Samsung 670 triệu USD, Canon 130 triệu USD,... Vốn đầu tư thực hiện

của các dự án FDI đến hết tháng 12/2012 đạt 2.120 triệu USD (50,1% vốn đầu tư đăng ký).

Trong những năm qua, khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài của Bắc Ninh đã khẳng định vị trí của mình và trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá của Đảng. Kết quả nổi bật của chính sách thu hút FDI của Bắc Ninh trong thời gian qua đó là: khu vực kinh tế có vốn FDI đã đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh. Tỷ lệ đóng góp của khu vực FDI trong GDP toàn tỉnh cũng tăng dần qua các năm: năm 2001 là 7,7%; năm 2006 tăng lên 9,7% và năm 2010 đạt 28,2%; năm 2011 đạt 33,9%. Khu vực kinh tế có vốn FDI

cũng góp phần vào chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất của tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp khu vực FDI: Giai đoạn 2001-2005: đạt 5.184 tỷ đồng (giá cố định), chiếm 23,6 % tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; Giai đoạn 2006-2010: đạt 43.681 tỷ đồng, chiếm 46,2% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Giá trị sản xuất khu vực FDI tăng với tốc độ nhanh qua các năm: Năm 2001 đạt 842 tỷ đồng (giá cố định), năm 2005 đạt 1.462 tỷ đồng và năm 2010 đạt 22.859 tỷ đồng (chiếm 62% GTSX công nghiệp toàn tỉnh năm 2010); năm 2011, GTSX công nghiệp FDI đạt 32.004 tỷ đồng (chiếm 72,9%); năm 2012, Giá trị sản xuất công nghiệp của FDI ước đạt trên 49.000 tỷ đồng, chiếm 80% tổng giá trị sản xuất toàn ngành.

Bảng 2: Kết quả thu hút đầu tư đến hết năm 2012

Địa bàn:	Năm 2012			Lũy kế từ 1997 đến hết tháng 12/2012		
	Số dự án cấp mới	Số dự án điều chỉnh	Vốn đầu tư đăng ký (triệu USD)	Số dự án	Vốn đầu tư đăng ký (triệu USD)	Vốn đầu tư trung bình/1 dự án (triệu USD)
Trong KCN	41	18	1031,05	300	4.211,54	14,04
Ngoài KCN	08	13	65,34	73	218,04	2,99
Tổng:	49	31	329,54	373	4.229,58	11,88

Nguồn: Sơ kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh tháng 12-2012

Xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh và đóng vai trò quan trọng thúc đẩy gia tăng tổng kim ngạch xuất khẩu của Bắc Ninh. Giai đoạn 2001-2005, kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI đạt 54,85 triệu USD, chiếm 18,9% kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh; Giai đoạn 2006 - 2010, kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI đạt 2.281 triệu USD, chiếm 51,67% kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh; năm 2011, kim ngạch xuất khẩu đạt 2.761 triệu USD, chiếm 97,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; năm 2012, kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI đạt trên 12.800 triệu USD chiếm 99,2% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI trong kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh đã tăng với tốc độ cao, từ 0,2% vào năm 2001 lên 38,4% vào năm 2005 và đến năm 2010 đạt 66,8% (với giá trị xuất khẩu đạt 1.602 triệu USD, chủ yếu trong lĩnh vực điện tử) và đến 2012 là 99,2%[4].

Đầu tư nước ngoài của Bắc Ninh đã đóng góp ngày càng lớn vào nguồn thu ngân sách của tỉnh. Nộp ngân sách của khu vực đầu tư nước ngoài đạt 259 tỷ đồng thời kỳ 2001-2005, chiếm 8% tổng thu ngân sách toàn tỉnh; Giai đoạn 2006-2010, nộp ngân sách khu vực FDI đạt 1.565 tỷ đồng,

chiếm 10,7% tổng thu ngân sách toàn tỉnh. Số nộp ngân sách khu vực FDI tăng nhanh qua từng năm: Năm 2001, khu vực FDI nộp ngân sách 47.03 tỷ đồng, năm 2006 tăng lên 150 tỷ đồng và năm 2010 đạt 521 tỷ đồng. Khu vực đầu tư nước ngoài góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Năm 2006, doanh nghiệp FDI đã tạo việc làm cho 7.699 người lao động, chiếm 12% tổng số lao động trong các doanh nghiệp toàn tỉnh. Đến năm 2010, số lượng người lao động làm việc cho các doanh nghiệp FDI đã tăng lên 36.800 người, chiếm 30,9% tổng số lao động trong các doanh nghiệp toàn tỉnh.

4 MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỂ TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Để hoạt động đầu tư nước ngoài FDI tiếp tục phát huy hiệu quả đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phương hướng thu hút FDI giai đoạn 2011-2015 theo hướng tăng chất lượng, hiệu quả cao và đảm bảo môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của tỉnh, có sự cam kết về chuyên giao công nghệ

thích hợp với từng ngành, từng dự án, cam kết về điều kiện tiền lương cho lao động, đóng góp tốt cho ngân sách địa phương, phát triển đội ngũ lao động có kỹ năng cao. Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghiệp hiện đại, công nghệ cao, công nghệ sạch ít gây ô nhiễm môi trường, tạo ra giá trị gia tăng sản phẩm lớn, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên hướng tới phát triển bền vững. Các ngành khuyến khích đầu tư gồm: công nghệ thông tin, điện tử, vi điện tử, công nghệ sinh học, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo; dịch vụ giải trí...; thu hút các dự án FDI gắn với nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ theo hướng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Khuyến khích thu hút vào ngành công nghiệp phụ trợ nhằm giảm chi phí đầu vào về nguyên - phụ liệu góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm sản xuất trong nước.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và kết quả đã đạt được giai đoạn 2006-2010, một số mục tiêu cơ bản giai đoạn 2011-2015 về khu vực FDI dự kiến như sau: thu hút hàng năm 40 - 50 dự án/năm, vốn đầu tư khoảng 500 triệu USD/năm; xuất khẩu bình quân hàng năm đạt 13 tỷ USD/năm, chiếm khoảng 95% tổng kim ngạch xuất khẩu. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm 16 tỷ USD/năm, chiếm khoảng 60% tổng GTSX công nghiệp. Nộp ngân sách bình quân hàng năm 1.500 tỷ đồng/năm, chiếm khoảng 20% tổng thu ngân sách toàn tỉnh[3].

Để thực hiện được phương hướng và mục tiêu thu hút FDI giai đoạn 2011-2015 cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tỉnh Bắc Ninh cần thường xuyên tổ chức gặp mặt các nhà đầu tư và đại diện các tổ chức quốc tế đang hoạt động, công tác trên địa bàn toàn quốc. Có danh mục các dự án cần thu hút, các chính sách ưu đãi của tỉnh; công bố về quy hoạch thu hút đầu tư vào các lĩnh vực mà Bắc Ninh có thế mạnh, tiềm năng về tài nguyên, lao động của tỉnh để các nhà đầu tư có cơ hội lựa chọn. Trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư theo hướng hiệu quả và tạo điều kiện phát triển bền vững: tập trung vào các thị trường lớn, tiềm năng như châu Âu, Mỹ, Nhật...; tập trung thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao... Thúc đẩy việc phát triển các KCN chuyên

ngành, tạo lập ngành công nghiệp mũi nhọn (điện tử, viễn thông) và công nghiệp hỗ trợ.

Thứ hai, nâng cao chất lượng dịch vụ công, thực hiện hiệu quả "cơ chế một cửa" tránh tình trạng "Một cửa nhưng nhiều khóa" như cách nói của một số nhà đầu tư khi giao dịch với cơ quan hành chính Nhà nước. Trên tinh thần đó Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ tất cả những vướng mắc do các nhà đầu tư đề xuất. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp để hỗ trợ, tháo gỡ, bảo đảm cho công tác sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển ổn định. Đối với các dự án không có điều kiện thực hiện, kiên quyết thu hồi hoặc tạo điều kiện chuyển đổi.

Thứ ba, có chính sách đúng đắn đối với việc xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của KCN để kịp thời thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể nhanh chóng đầu tư được ngay. Do đó, cần hoàn thiện đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN Bắc Ninh đến năm 2015 định hướng đến năm 2020 nhằm phát triển đồng bộ, hiệu quả và bền vững giữa đầu tư, xây dựng các KCN trên địa bàn tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành khác, tham gia vào việc phân bổ, điều chỉnh lại không gian kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự phát triển hài hòa giữa các khu vực trong tỉnh, là cơ sở để Bắc Ninh hội nhập và phát triển bền vững. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý Nhà nước về đầu tư trong các KCN, CCN, đặc biệt chú trọng tới công tác tổ chức thực hiện các chính sách mới. Điều kiện tiên quyết vẫn là đội ngũ những người làm công tác thu hút đầu tư, từ đó đặt ra cho tỉnh phải khẩn trương thực hiện công tác đào tạo và thu hút cán bộ có năng lực làm công tác này. Chất lượng cán bộ làm công tác đầu tư phải luôn được nâng cao, trình độ tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật phải luôn được đào tạo, do đó phải thường xuyên quan tâm tới các trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, thu hút những lực lượng lao động trẻ ở khu vực nông thôn cho đi đào tạo với số lượng lớn để sẵn sàng đáp ứng về nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thứ tư, chăm lo đời sống người lao động, tạo môi trường làm việc hiệu quả, có phương pháp hợp lý khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ

tăng các KCN gắn với các công trình phúc lợi xã hội: Nhà ở cho người lao động, trường học, công viên, chợ, nhà trẻ, trung tâm văn hoá thể thao, cơ sở chăm sóc sức khoẻ cho người lao động, nhằm đảm bảo cho các KCN phát triển bền vững, nêu cao hình ảnh về các KCN Bắc Ninh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp.

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong các KCN. Đổi mới và nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo ĐTM và hoạt động sau thẩm định, tăng cường giám sát quá trình triển khai thực hiện của các doanh nghiệp ngay từ khi xây dựng. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp thứ cấp thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường.

Với những giải pháp như trên sẽ là yếu tố quyết định cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh, giúp tỉnh ngày càng thu hút nhiều nhà đầu tư, tạo

cơ sở và động lực để Bắc Ninh đẩy mạnh phát triển kinh tế với tốc độ cao và bền vững, xây dựng tỉnh ngày càng giàu mạnh, văn minh như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18 đã đề ra và sớm hoàn thành mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII nhiệm kỳ 2011-2015 (Tr.29) - tháng 12 năm 2010;
2. Báo cáo thường niên về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013;
3. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh 2015 -2020 và tầm nhìn đến 2030- UBND tỉnh Bắc Ninh tháng 12 năm 2011;
4. Số liệu thống kê tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 1997-2012- Nhà xuất bản Thống kê Hà Nội - Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh phát hành tháng 2 năm 2013.